

Thuế tiêu thụ đặc biệt là một loại thuế gián thu đánh vào tiêu dùng của xã hội, được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Mục tiêu của loại thuế này là nhằm điều tiết mạnh vào các loại hàng hóa, dịch vụ cao cấp hay những sản phẩm tiêu dùng không có lợi cho sức khỏe, góp phần hướng dẫn phát triển sản xuất kinh doanh, tiêu dùng xã hội theo định hướng của Nhà nước, qua đó góp phần đảm bảo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước.

Ở nước ta thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) được ban hành và áp dụng từ năm 1990, sau đó được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1993, 1995, và đến năm 1998 khi thực hiện cải cách thuế bước 2, Luật thuế TTĐB mới được ban hành thay thế cho Luật thuế TTĐB trước đây và được áp dụng từ ngày 1.1.1999 cùng với sự áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Qua hơn 10 năm thực hiện, thuế TTĐB đã góp phần quan trọng trong việc hướng dẫn phát triển sản xuất và tiêu dùng xã hội; cùng với các loại thuế khác như thuế GTGT, thuế TNDN và thuế xuất nhập khẩu, bước đầu hình thành nên một hệ thống chính sách thuế mới tương đối đồng bộ trong điều kiện hiện nay ở nước ta, góp phần động viên nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước, khoản thu từ thuế TTĐB hàng năm chiếm từ 15% đến 18% trong tổng số thuế gián thu và chiếm từ 7% đến 10% tổng thu ngân sách nhà nước về thuế và phí. Với những kết quả đạt được trên, có thể thấy việc ban hành và áp dụng thuế TTĐB ở nước ta trong thời gian qua là hợp lý, đúng đắn. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng, chính sách thuế TTĐB hiện hành ở nước ta đã đặt ra một số vấn đề cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế cuộc sống, phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể theo chúng tôi có một số vấn đề sau:

Những hạn chế

1. Về đối tượng chịu thuế: Theo quy định hiện hành thuế TTĐB hiện chỉ thu vào 8 loại hàng hóa và 4 loại dịch vụ. Nhìn chung, đối tượng chịu thuế thuế TTĐB hiện nay ở nước ta còn khá hẹp, đi sâu nghiên cứu, cho thấy: có nhiều loại

hàng hóa, dịch vụ lẽ ra phải được điều chỉnh bởi thuế TTĐB nhưng chưa được đưa vào diện chịu thuế như các loại thiết bị điện, điện tử gia dụng cao cấp...; ngược lại, có trường hợp có loại hàng hóa đáng lý ra phải được khuyến khích tiêu dùng do yêu cầu sức khỏe, văn minh đô thị thì lại chưa được xem xét đưa ra khỏi diện chịu thuế TTĐB như xe ô tô từ 16-24 chỗ ngồi; có trường hợp lại thể hiện sự phân biệt đối xử giữa hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu và hàng hóa sản xuất trong nước; ...Đó là những hạn chế cơ bản về đối tượng chịu thuế của loại thuế này.

TTĐB mà bị lỗi, thì được xét giảm thuế TTĐB tương ứng với số lỗi trong năm xét giảm thuế. Quy định này trong chừng mực nào đó không khuyến khích các cơ sở sản xuất nói trên nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, luật còn quy định: cơ sở lắp ráp sản xuất ô tô trong nước được giảm đến 95% thuế TTĐB phải nộp. Điều này có nghĩa là nếu ô tô nhập khẩu thì phải chịu mức thuế suất TTĐB từ 30% - 100%, còn nếu là ô tô sản xuất trong nước thì được giảm đến 95% thuế TTĐB phải nộp, tức là chỉ nộp thuế

Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành và những vấn đề đặt ra

Thạc sĩ TRẦN NGỌC HOÀNG

2. Về thuế suất: Thuế suất thuế TTĐB hiện khá phức tạp. Trong 8 mặt hàng chịu thuế thuế TTĐB có đến 12 mức thuế suất cao thấp khác nhau từ 15% - 100%. Đối với mỗi loại hàng hóa, dịch vụ khác nhau có mức thuế suất tương ứng khác nhau, trong một số trường hợp đối với cùng một loại hàng hóa nhưng lại chia theo các tiêu chí khác nhau để áp dụng các mức thuế suất rất chênh lệch nhau, nên biểu thuế càng thêm phức tạp, làm cho việc xác định mức thuế suất áp dụng chính xác rất khó khăn và dễ bị vận dụng tùy tiện. Ví dụ như cùng một mặt hàng là rượu nhưng có đến 5 mức thuế suất khác nhau từ 15% - 70%: rượu thuốc 15%, rượu dưới 200 là 20%, rượu từ 200 - 300 là 25%, rượu từ 300 - 400 là 55%, rượu trên 400 là 70%; hay đối với mặt hàng thuốc lá, nếu sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu trong nước thì áp dụng thuế suất 45% nhưng sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu nhập khẩu thì thuế suất là 65%;

3. Về vấn đề miễn giảm thuế: Theo quy định hiện hành của chính sách thuế TTĐB thì với các cơ sở sản xuất bia quy mô nhỏ (có công suất dưới 10 triệu lít/năm) đang hoạt động nếu nộp đủ thuế

TTĐB với mức thuế suất tương ứng từ 1,5% đến 5% mà thôi. Quy định phân biệt này nhằm bảo hộ cho ngành lắp ráp ô tô còn khá non trẻ ở nước ta trong thời gian qua. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, nước ta đang mở cửa hội nhập sâu rộng, đang thực hiện các cam kết theo chương trình CEPT, hiệp định thương mại Việt Mỹ..., quy định đó không còn phù hợp nữa vì đã vi phạm nguyên tắc đãi ngộ quốc gia.

4. Về giá tính thuế: Theo quy định của Luật thuế TTĐB thì giá tính thuế TTĐB là giá do cơ sở sản xuất bán ra tại nơi sản xuất chưa có thuế TTĐB, tức là giá bán có tính cả chi phí bao bì, vỏ hộp trong đó, thế nhưng trong thực tế thì lại áp dụng không thống nhất, không đúng theo qui định của Luật thuế TTĐB, có loại hàng hóa áp dụng trên cơ sở giá bán có bao bì, có trường hợp áp dụng giá bán không có bao bì nên không đảm bảo công bằng giữa các doanh nghiệp cũng như giữa các hàng hóa cùng loại với nhau. Ví dụ, đối với mặt hàng bia, giá tính thuế đối với bia các loại (trừ bia hộp) thì giá tính thuế TTĐB có tính cả chi phí bao bì trong đó, nhưng đối với bia hộp sản xuất trong nước lại được cho loại trừ

chi phí bao bì vỏ hộp là 3.000đ/lít ra khỏi giá bán để làm căn cứ tính thuế TTĐB. Mặt khác, do quy định hiện hành không khống chế về mức giá tính thuế đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB nên một số cơ sở sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB đã lách thuế bằng cách thành lập các cơ sở kinh doanh thương mại hạch toán độc lập với cơ sở sản xuất để từ đó hạ giá bán của cơ sở sản xuất bán cho cơ sở kinh doanh nhằm làm giảm số thuế TTĐB phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Cần sửa đổi bổ sung

Từ những vấn đề đặt ra trên đây, để thuế TTĐB phù hợp với quá trình hoàn thiện hệ thống chính sách thuế hiện nay của nước ta trong điều kiện mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, theo chúng tôi trong thời gian tới chính sách thuế TTĐB cần được nghiên cứu sửa đổi bổ sung một số điểm sau :

Thứ nhất, nên mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau : các thiết bị điện, điện tử gia dụng cao cấp; điện thoại di động và dịch vụ kinh doanh nó; vật dụng cao cấp làm bằng pha lê, thủy tinh; mỹ phẩm cao cấp... không phân biệt đó là hàng hóa sản xuất trong nước hay hàng hóa nhập khẩu. Bởi đây là những loại hàng hóa, dịch vụ cao cấp mà thành phần sử dụng đa số là tầng lớp giàu có. Việc mở rộng diện chịu thuế TTĐB với những loại hàng hóa dịch vụ này sẽ góp phần điều tiết thu nhập, định hướng tiêu dùng, mở rộng thêm được nguồn thu. Ngoài ra, do dự thảo sửa đổi luật thuế GTGT mới có điều chỉnh giảm thuế suất đối với hoạt động xổ số kiến thiết, nên cần bổ sung hoạt động này vào diện chịu thuế TTĐB nhằm khai thác tối đa số thu từ hoạt động này. Qua việc mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB trên đây, sẽ cho phép tăng thu từ loại thuế này góp phần bù đắp cho việc giảm thu từ các loại thuế khác (thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp...). Ở các nước, hàng hóa dịch vụ thuộc diện chịu thuế TTĐB so với nước ta đều khá rộng, như thuế TTĐB của Malaysia thu vào 17 loại hàng hóa, Hungary thu vào 22 loại hàng hóa, Thụy Điển thu vào 19 nhóm hàng hóa,... Mặt khác, nên đưa mặt hàng ô tô từ 16 đến 24 chỗ ngồi ra khỏi danh mục đối tượng chịu thuế TTĐB vì đây là

loại phương tiện lưu thông nhiều chỗ ngồi, thiết nghĩ nên được khuyến khích sử dụng để góp phần giảm thiểu áp lực tình trạng quá tải giao thông trong điều kiện nước ta hiện nay.

Thứ hai, về thuế suất, sự điều chỉnh cần đặt trong mối quan hệ với các sắc thuế khác. Cụ thể, trong điều kiện thuế nhập khẩu tiếp tục được điều chỉnh giảm theo cam kết thực hiện CEPT, áp dụng thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế TTĐB..., theo đó, cần điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành xuống mức hợp lý nhằm không làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các DN đang SX-KD các mặt hàng, dịch vụ này. Bên cạnh đó, để phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, chúng tôi đề nghị mỗi loại hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB chỉ nên áp dụng một hoặc hai mức thuế suất để đảm bảo tính đơn giản, khả thi chứ không chia nhỏ như hiện nay làm cho biểu thuế TTĐB phức tạp và khó áp dụng. Theo đó, đối với mặt hàng thuốc lá không nên áp dụng các mức thuế suất khác nhau phân biệt giữa thuốc lá có đầu lọc và thuốc lá không có đầu lọc bởi như quy định hiện hành thuốc lá không có đầu lọc (có hại cho sức khỏe nhiều hơn thuốc lá có đầu lọc) lại được hưởng thuế suất thấp hơn thuốc lá có đầu lọc (25% so với 45% và 65%) là không hợp lý, khi quy định áp dụng cùng một mức thuế suất nhưng giá trị thuốc lá có đầu lọc lớn hơn giá trị thuốc lá không có đầu lọc nên mức điều tiết thu nhập vào người tiêu dùng thuốc lá có đầu lọc vẫn cao hơn; còn đối với mặt hàng rượu không nên chia thành quá nhiều loại rượu như hiện nay gồm rượu thuốc, rượu dưới 200, rượu chế biến từ hoa quả, rượu từ 200 đến 300, rượu từ 300 đến 400 và rượu trên 400 để áp dụng các mức thuế suất khác nhau làm cho biểu thuế của thuế TTĐB quá phức tạp, thiết nghĩ chỉ nên chia thành hai loại là rượu trên 300 và rượu dưới 300 là đủ, vì rượu dưới 300 đã có cả các loại rượu chế biến từ hoa quả và rượu thuốc trong đó. Đặc biệt, cần xóa bỏ thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định hiện hành phân biệt giữa thuốc lá có nguyên liệu nhập khẩu trên 51% với thuốc lá có nguyên liệu trong nước là chủ yếu, giữa ô tô nhập khẩu với ô tô SX trong nước vì nó vi phạm nguyên tắc đãi ngộ quốc gia.

Thứ ba, không nên áp dụng chế độ

miễn giảm thuế TTĐB cho các cơ sở sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB bởi đây là loại thuế gián thu do người tiêu dùng chịu thuế, các cơ sở sản xuất chỉ là người nộp hộ nên việc quy định miễn giảm thuế đối với loại thuế này là không hợp lý; hơn nữa theo các cam kết quốc tế về thuế phải thực hiện trong tiến trình hội nhập, chính sách thuế nói chung và thuế TTĐB nói riêng không được phân biệt đối xử giữa hàng hóa sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu. Mặt khác, đây là những loại hàng hóa dịch vụ mà Nhà nước cần điều tiết, định hướng cho việc sản xuất, tiêu dùng để đảm bảo lợi ích cộng đồng, hầu hết những loại hàng hóa dịch vụ này không phải là những mặt hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân, không thuộc diện khuyến khích tiêu dùng (ngoại trừ những mặt hàng cá biệt như xăng), nên việc quy định miễn giảm thuế đối với các mặt hàng này là không cần thiết.

Thứ tư, cần áp dụng thống nhất quy định giá tính thuế đối với hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB như quy định tại điều 6 của Luật thuế TTĐB, theo đó giá tính thuế là giá do cơ sở sản xuất bán ra tại nơi sản xuất chưa có thuế TTĐB, tức là giá tính thuế bao gồm cả chi phí bao bì, vỏ hộp. Do vậy cần bãi bỏ quy định việc loại trừ chi phí bao bì, vỏ hộp 3.000đ/lít đối với mặt hàng bia hộp hiện nay. Đồng thời để hạn chế việc các cơ sở sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB lợi dụng việc không quy định khống chế về giá TTĐB để lách thuế như đã trình bày, cần thiết quy định áp dụng giá tính thuế TTĐB theo giá thị trường đối với loại hàng hóa đó trong những trường hợp các cơ sở sản xuất kê khai giá bán không hợp lý. Hoặc nên chăng áp dụng thuế suất tuyệt đối (như một số nước đã làm), trước mắt thì điểm cho một mặt hàng nào đó nhằm vô hiệu thủ đoạn "chuyển giá" sau đó, sẽ rút kinh nghiệm mở rộng cho các hàng hóa, dịch vụ khác.

Trên đây là một số vấn đề đặt ra đối với chính sách thuế TTĐB hiện hành ở nước ta và những kiến nghị góp phần từng bước hoàn thiện chính sách thuế này ở nước ta trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội nước ta theo hướng CNH, HĐH